

Số: /QĐ-CĐS

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Cục Chuyển đổi số thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu

CỤC TRƯỞNG CỤC CHUYÊN ĐỔI SỐ

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số;

Căn cứ Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về việc tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU ngày 27/3/2026 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Cục Chuyển đổi số thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục; Trưởng phòng An toàn thông tin; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Trung (để b/c);
- VPĐU Bộ, UBKTĐU Bộ;
- Lãnh đạo Cục CDS (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để ph/h);
- Các chi ủy, chi bộ thuộc Cục;
- Lưu: VT, ATTT.

CỤC TRƯỞNG

Lê Phú Hà

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐS ngày /4/2026
của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số)*

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu;

Cục Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục Chuyển đổi số; phân công rõ trách nhiệm chỉ đạo, yêu cầu về tiến độ, kết quả cần đạt được; kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để có giải pháp khắc phục, bảo đảm triển khai đầy đủ, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số tại Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng là nhiệm vụ trọng

yếu, thường xuyên, cấp bách, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của các cấp ủy đảng. Chuyển dịch từ tư duy chiến lược "Phòng thủ bị động" sang "Phòng thủ tích cực, chủ động, toàn diện", xây dựng "Thế trận an ninh mạng chủ động, toàn diện"; xử lý từ sớm, từ xa mọi nguy cơ.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu; coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Kế hoạch phải được triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ các đơn vị; tuyệt đối tránh tình trạng thực hiện hình thức, dàn trải nguồn lực hoặc thiếu tập trung.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức

- Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chỉ thị 57-CT/TW và Kế hoạch 04-KH/BCĐTW và Chương trình hành động của Bộ tới 100% chi bộ, đơn vị trực thuộc.

2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, quy định nội bộ

- Phối hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ để phù hợp với quy định mới tại Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Rà soát, ban hành các quy định, tài liệu hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống dùng chung; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin theo quy định.

- Tham mưu, triển khai các hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Đội ứng cứu sự cố an ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Giải pháp kỹ thuật

- Bảo vệ tuyệt đối an toàn các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, các hệ thống trọng yếu. Thiết lập cơ chế bảo mật "ngay từ thiết kế" đối với các trung tâm dữ liệu, hệ thống số, nền tảng số và ứng dụng mới; Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu liên thông giữa các đơn vị, với các bộ, ngành, địa phương trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng cát cứ, phân mảnh dữ liệu.

- Tăng cường triển khai các giải pháp giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ tấn công mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát, cảnh báo với Trung tâm An ninh mạng quốc gia và hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia theo quy định.

- Tổ chức thẩm định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức cho tất cả các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức quản lý việc cấp phát, sử dụng tài nguyên hạ tầng tại các TTDL dùng chung của Bộ hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định.

4. Bảo đảm nguồn lực tài chính, ngân sách

Đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hạng mục về an toàn, an ninh mạng bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.

5. Bảo đảm nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế

- Tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, huấn luyện thực chiến về kỹ năng giám sát, điều tra, ứng phó sự cố. Tổ chức, triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giám sát, ứng phó sự cố, bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin.

- Tham gia tích cực Mạng lưới liên kết các chuyên gia an ninh mạng trong nước và nước ngoài tham gia hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh mạng.

- Tăng cường hợp tác chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ tấn công mạng; tham gia các đợt diễn tập quốc tế do các cơ quan chuyên trách tổ chức.

III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm các đơn vị trực thuộc Cục để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục ban hành kèm theo

Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, cấp ủy và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Các đồng chí Lãnh đạo Cục theo lĩnh vực được phân công phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

3. Phòng An toàn thông tin

Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Cục.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Cục đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, hạng mục của Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.

5. Các đơn vị trực thuộc Cục

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động của Bộ, Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo.

- Quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ, Kế hoạch này này đến công chức, viên chức, người lao động với các hình thức phù hợp, bám sát thực tiễn công tác của đơn vị.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định.

Phụ lục

Danh mục các nhiệm vụ của Cục Chuyển đổi số
thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW và Kế
hoạch số 04-KH/BCĐTW về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐS ngày /4/2026 của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số)

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|----------------|---------------------------|---|----------------------|
| I | HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI | | | | |
| 1. | Phối hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước để phù hợp với quy định mới tại Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành | Thường xuyên |
| 2. | Rà soát, hoàn thiện, ban hành các quy định, văn bản quản lý, tài liệu hướng dẫn, đánh giá về bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu, an ninh mạng | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Các văn bản, nội dung quy phạm, quản lý được ban hành | Thường xuyên |
| 3. | Tham mưu, triển khai các hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia. | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng | Thường xuyên |

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|---|---|-----------------------------------|---|--|-----------------------------|
| 4. | Xây dựng Quy chế hoạt động của Tiểu ban an toàn, an ninh mạng Bộ NN&MT | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Quyết định của Bộ trưởng | 4/2026 |
| 5. | Xây dựng đội ứng cứu sự cố tại Bộ NN&MT | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Quyết định của Bộ trưởng | 4/2026 |
| 6. | Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng năm 2026 | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Quyết định của Cục trưởng | 4/2026 |
| II. HẠ TẦNG SỐ, CÔNG NGHỆ, GIẢI PHÁP | | | | | |
| 7. | Rà soát toàn bộ tài nguyên hạ tầng tại các TTDL dùng chung của Bộ; tiến hành thu hồi các tài nguyên, tắt các hệ thống không thuộc phạm vi quản lý hoặc hoạt động không hiệu quả. | Trung tâm HTS; Trung tâm DLTPN | Phòng ATTT; các đơn vị trực thuộc Cục | Báo cáo rà soát | 4/2026 |
| 8. | Hoàn thành kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống chính trị để phục vụ việc trao đổi, xử lý văn bản mật tại Bộ theo kế hoạch. | Trung tâm HTS | Phòng ATTT; Phòng TC-TK; Trung tâm TK&NTS | Hệ thống được triển khai theo hướng dẫn | Theo kế hoạch chung |
| 9. | Tổ chức rà soát, đánh giá và củng cố Hệ thống giám sát an ninh mạng của Bộ, đảm bảo hoạt động giám sát và sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ tấn công mạng, đồng thời có thể chia sẻ dữ liệu giám sát với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia. Phối hợp | Trung tâm HTS | Phòng ATTT; các đơn vị trực thuộc Cục | Hệ thống giám sát mạng của Bộ; phương án ứng cứu sự cố | Tháng 5/2026 |

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|--|--|--|----------------------|
| | với Bộ Công an và các cơ quan xây dựng phương án ứng cứu sự cố an ninh mạng cho hệ thống thuộc phạm vi quản lý. | | | | |
| 10. | Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Cục; ưu tiên khắc phục các lỗ hổng bảo mật và tăng cường bảo vệ các hệ thống thông tin quan trọng. | Trung tâm HTS; Trung tâm TK&NTS; Trung tâm TTLTTV; Trung tâm DLTPN | Phòng ATTT | Các giải pháp được triển khai | Tháng 4/2026 |
| 11. | Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức trình thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đúng quy định với toàn bộ các hệ thống thông tin, hạ tầng đang sử dụng, trực tiếp quản lý. | Trung tâm HTS; Trung tâm TK&NTS; Trung tâm TTLTTV; Trung tâm DLTPN | Phòng ATTT | Quyết định Phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ | Tháng 4/2026 |
| 12. | Bảo đảm tất cả các hệ thống thông tin mới xây dựng hoặc nâng cấp phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. | Phòng ATTT | Phòng TC-TK; các đơn vị trực thuộc Cục | Quyết định Phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ | Thường xuyên |

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|--|---------------------------|---|-----------------------------|
| 13. | Rà soát, đánh giá tổng thể về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, các hệ thống thông tin và nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý của Cục (phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ). Xác định các nguy cơ, điểm yếu về bảo mật và kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục. | Trung tâm HTS; Trung tâm TK&NTS; Trung tâm TTLTTV; Trung tâm DLTPN | Phòng ATTT | Kết quả rà soát, đánh giá. Kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục | Tháng 6/2026 |
| 14. | Phối hợp với Bộ Công an thiết lập kênh kết nối, trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu giám sát/cảnh báo với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, Trung tâm An ninh mạng quốc gia theo hướng dẫn; ưu tiên các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên do Bộ quản lý. | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn | Tháng 5/2026 |
| 15. | Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24h nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định. | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Báo cáo | Thường xuyên |
| 16. | Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp” đối với hạ tầng số và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Cục, bao gồm: lực lượng tại chỗ; hệ thống giám sát an ninh mạng; đơn vị kiểm tra, đánh giá độc lập; và kết nối với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia. | Trung tâm HTS; Trung tâm TK&NTS; Trung tâm TTLTTV; Trung tâm DLTPN | Phòng ATTT | Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn | Tháng 4/2026 |

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|---------------------------|---------------------------|--|----------------------|
| 17. | Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo quy định; mức độ bảo đảm an ninh mạng đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo bộ chỉ số đánh giá an ninh mạng quốc gia; kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ phục vụ công tác quản lý, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Báo cáo kiểm tra, đánh giá | Thường xuyên |
| 18. | Tổ chức, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giám sát, ứng phó sự cố, bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng. | Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn | Thường xuyên |
| 19. | Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng định kỳ đối với các hệ thống thông tin quan trọng; nâng cao năng lực phát hiện, ứng phó và khắc phục sự cố an ninh mạng trong phạm vi quản lý của Bộ. | Trung tâm HTS | Các đơn vị trực thuộc Cục | Các cuộc diễn tập định kỳ hàng năm | Định kỳ hàng năm |
| 20. | Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường | Văn phòng Cục, Phòng ATTT | Các đơn vị trực thuộc Cục | Các chương trình, sản phẩm thông tin, tuyên truyền, truyền thông về đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu | Thường xuyên |